

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 56/Daesang/2026

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương  
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

E-mail: [daesang.rd@gmail.com](mailto:daesang.rd@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn lần thứ 5, hiệu lực đến ngày 16/3/2026.

### II. Thông tin về sản phẩm

#### 1. Tên sản phẩm: LÁ KIM TẢO BIÊN CAO CẤP

2. Thành phần: Hỗn hợp dầu thực vật (dầu ngô, dầu Ô Liu, dầu mè), tảo biển Hàn Quốc (47,2%), muối gia vị (muối, chất điều vị (INS621, INS635)), hương liệu tự nhiên (hương hương thảo).

#### 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng

+ Hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì của sản phẩm (ngày/tháng/năm)

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm (ngày/tháng/năm)

#### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu bao bì bên trong: PET/PE/AL/CCP hoặc các bao bì khác phù hợp quy định an toàn thực phẩm bộ Y tế.

+ Bao bì trung gian: OPP/CCP.

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 2 g; 4 g; 4,5 g; 5 g; 8 g; 9 g; 10 g (2 gói x 5 g); 12 g (3 gói x 4 g); 13,5 g (3 gói x 4,5 g); 15 g (3 gói x 5 g); 45 g; 60 g; 75 g; 80 g;...tùy theo nhu cầu khách hàng.

#### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam



**Sản xuất tại:** CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**Xuất xứ:** Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm. Thông tư 17/2023/TT-BYT, Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 56:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương**



**Park Jung Il**





CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG  
VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG  
Số: 56/2026/QĐ-DAESANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 03 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở

#### GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

**TCCS 56:2026/DAESANG – LÁ KIM TẢO BIỂN CAO CẤP**

**Điều 2.** Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm Lá kim tảo biển cao cấp do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm Lá kim tảo biển cao cấp do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



Park Jung II



**CHI NHANH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM  
TẠI HẢI PHÒNG**

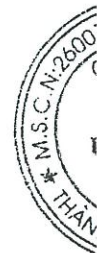
**TCCS 56:2026/DAESANG**

**Lần ban hành: 01**

**Lần sửa đổi: 00**



**LÁ KIM TẢO BIÊN CAO CẤP**

**HẢI PHÒNG - 2026**



**TCCS 56:2026/DAESANG**

**LÁ KIM TẢO BIẾN CAO CẤP**

<b>Nội dung</b>	<b>Biên soạn</b>	<b>Soát xét</b>
<b>Họ và tên:</b>	<b>Hoàng Hải Yến</b>	<b>Nguyễn Thị Thu Thương</b>
<b>Chức danh:</b>	<b>Nhân viên R&amp;D</b>	<b>Đội trưởng R&amp;D</b>
<b>Chữ ký:</b>		

Hải Phòng, ngày 06 tháng 03 năm 2026

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



**Park Jung II**

**Lời nói đầu**

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 56:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 56/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

### 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

### 2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*; Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.*

### 3 Yêu cầu kỹ thuật

#### 3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm được quy định trong Bảng 1.

**Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan**

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Trạng thái	Rong biển ép thành bản mỏng, đã qua chế biến, được tẩm dầu và gia vị
2. Màu sắc	Màu xanh đen đặc trưng của sản phẩm
3. Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm

#### 3.2 Yêu cầu về lý - hóa

Các yêu cầu về lý - hóa đối với sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** được quy định trong Bảng 2.

**Bảng 2 – Yêu cầu về lý - hóa**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Độ ẩm, %, không lớn hơn	5,0
2. Muối, %, không lớn hơn	8,0

### 3.3 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** được quy định trong Bảng 3.

**Bảng 3 – Yêu cầu về chỉ tiêu dinh dưỡng**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 448,8 đến 673,2
2. Carbohydrat, g/100g, không lớn hơn	3,0
3. Chất béo, g/100g	Từ 37,8 đến 56,8
4. Chất đạm, g/100g	Từ 16,8 đến 25,2
5. Natri, mg/100g, không lớn hơn	2000,0
6. Chất béo bão hòa, g/100g, không lớn hơn	9,0

## 4 Yêu cầu về an toàn thực phẩm

### 4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** được quy định trong Bảng 4.

**Bảng 4 – Yêu cầu về vi sinh vật**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. <i>E. Coli</i> , MPN/g, không lớn hơn	3
2. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10 <sup>2</sup>
3. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10 <sup>2</sup>
4. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10

### 4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** được quy định trong Bảng 5.

**Bảng 5 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin B1, µg/kg, không lớn hơn	5,0
2. Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2), µg/kg, không lớn hơn	15,0

### 4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** được quy định trong Bảng 6.

**Bảng 6 – Dư lượng kim loại nặng**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Asen vô cơ (As), mg/kg, không lớn hơn	1,0
2. Chì (Pb), mg/kg, không lớn hơn	2,0

## 5 Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

### 5.1 Bao gói

- Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.
- Quy cách bao gói: 4 g; 5 g; 10 g; 12 g; 15 g; 45 g; 80 g; 96 g;... tùy theo nhu cầu của khách hàng.

### 5.2 Ghi nhãn

- Nhãn sản phẩm **Lá kim tảo biển cao cấp** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

### 5.3 Bảo quản

- Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.







# Lá Kim **Ăn liền** Tảo biển cao cấp

파래김 | Green laver seaweed

- Thành phần: Hỗn hợp tảo thực vật (dầu ngô, dầu Ô Liu, dầu mè), tảo biển Hàn Quốc (47,2%), muối gia vị (muối, chất điều vị (INS621, INS635)), hương liệu tự nhiên (hương hương thảo).
- Hướng dẫn sử dụng: Ăn liền, cuốn với cơm trắng, làm trứng cuộn Lá Kim...
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX, HSD: Xem trên bao bì trực tiếp của sản phẩm.
- Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tư vấn khách hàng 024.3768.0563
- Sản xuất theo số TCCS 56:2026/DAESANG
- Thông tin cảnh báo:
  - Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.
  - Sản phẩm có chứa thành phần có nguồn gốc từ hạt mè.
  - Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.

Lá Kim tảo biển cao cấp được làm từ những lá tảo biển xanh tươi thường chứa nhiều vitamin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng (Iốt, Canxi...). Giúp tăng cường sức đề kháng, chống oxy hóa, giảm nguy cơ loãng xương, cải thiện sức khỏe, phù hợp với mọi lứa tuổi.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 G	
Năng lượng:	561 kcal
Carbohydrat:	1,1 g
Chất đạm:	21,0 g
Chất béo:	47,3 g
Chất béo bão hòa:	7,0 g
Natri:	1058 mg



15 g (3 gói x 5 g)  
Khối lượng tịnh:



(\*) Việt Nam sản xuất và phân phối bởi Công ty TNHH Daesang Việt Nam, địa chỉ: Lô 10.1 Đường số 1, Khu Công Nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam. Sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG





**Lá Kim** *An Liên*  
**Tảo biển cao cấp**  
 파래김 | Green laver seaweed

• Thành phần: Hỗn hợp dầu thực vật (dầu ngô, dầu Ô Liu, dầu mè), tảo biển Hàn Quốc (47,2%), muối gia vị (muối, chất điều vị (MSG21, MSG33)), hương liệu tự nhiên (hương hương thơm).  
 • Hướng dẫn sử dụng: An Liên, cuốn với cơm trắng, làm trứng cuộn Lá Kim...  
 • Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.  
 • NSX, HSD: Xem trên bao bì trực tiếp của sản phẩm.  
 • Sản phẩm của CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM  
 Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam  
 • Sản xuất tại:  
 CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG  
 Lô 10, 1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền,  
 xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
 • Xuất xứ: Việt Nam  
 [Số vấn khách hàng: 024.3768.0583]  
 • Sản xuất theo số TCCS 562026/DAESANG  
 • Thông tin cảnh báo:  
 - Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.  
 - Sản phẩm có chứa thành phần có nguồn gốc từ hạt mè.  
 - Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.  
 | Mọi chi tiết xin vui lòng gọi tới số Hotline để nhận một gói mẫu thử. Sản của lịch 10/2024  
 trong phạm vi đất và Nghĩa Chủ Đô Lương Bãi Lữ của người hàng Hải Dương vùng 12 tháng liên  
 tục tới 12/2023 đến 12/2024. Số 10 trong 10 hàng sản phẩm không hạn chế không sản phẩm  
 | Tuyên Thống Minh S 14, Mã Mega Market Việt Nam | Bản quyền © 2024, Công ty TNHH DV Việt Nam

**Lá Kim tảo biển cao cấp** được làm từ những lá tảo biển xanh tươi thường dùng làm gia vị và ăn kèm. Không chứa vị sắc nhân tạo và vị ngọt (MSG, Sweet...). Chỉ cần tăng cường ăn để không, cũng rất tốt, giảm nguy cơ tăng trọng, cải thiện sức khỏe, phù hợp với mọi lứa tuổi.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100g	
Năng lượng:	561 kcal
Carbohydrat:	1,1 g
Chất đạm:	21,0 g
Chất béo:	47,3 g
Chất béo bão hòa:	7,0 g
Nước:	1658 mg



45 g (9 gói x 5 g)  
 Khối lượng tịnh:



**MUA 6 TẶNG 3**



**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**



1. Ăn liên như món ăn vặt



2. Ăn hoặc cuốn cùng cơm trắng



3. Trứng cuộn Lá Kim



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM****CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2511170338-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00225574

Tên mẫu :

LÁ KIM TẢO BIỂN CAO CẤP

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

17/11/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/11/2025

Thời gian thử nghiệm :

17/11/2025 - 05/12/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW030 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
2	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD157 VD (a) Chất xơ	g/ 100 g	AOAC 991.43	18.6
6	VD165 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	49.0
7	VW066 VW (a) Chất đạm	%	TCVN 10034:2013	18.68
8	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP-9762 (2022) (Tham khảo ISO 1573:1980)	1.12
9	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08)	194
10	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
11	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
12	VDGE4 VD (a) Carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/ 100 g	AOAC 2020.07	1.760
13	VDSZT VD (a) Chất béo bão hoà	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	7.05
14	VW07V VW (a) Muối (NaCl)	%	N79-R-RD1-TP-17839 (Tham khảo TCVN 3701:2009)	2.86
15	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	560
16	VW02K VW (a) Sắt (Fe)	mg/ 100 g	N79-R-RD1-TP-16655 (Tham khảo AOAC 2015.01)	2.10



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00225574

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
17	VD2H8 VD (m) Arsen vô cơ (As)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3601 (Ref. IMEP-41)	0.12
18	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.08

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 13/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 13/01/2026.

### Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.  
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.  
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).  
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.  
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.  
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.  
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.  
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.  
 (\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-237883-01/743-2025-00225574, xuất ngày 09/01/2026; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

